

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2023/HS-ST

Ngày: 02-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Ông Trần Văn Tam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 257/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng D; Tên gọi khác: không.

Giới tính: nam; Sinh năm: 2002; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: không có nơi ở nhất định (Đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu phố Hương Phước, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: không.

Trình độ học vấn: lớp 01/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 (Còn sống).

Họ tên mẹ: Châu Thị Tố L, sinh năm 1981 (Còn sống).

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út.

Vợ con: không có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2022 đến ngày 04/01/2023 chuyển tạm giam, nay đang tạm giam tại Trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt).

- Bị hại: Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: tổ 4, khu phố Long Đức 2, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Đối tượng Nguyễn Văn T (tên gọi khác T), sinh năm 1993, ngụ tại khu phố M, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là bạn quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Hoàng D và T cũng quen biết với Võ Hồng M, sinh năm 1997, ngụ tại phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2022, T nhờ M chở đến bãi gửi xe 24h tại phường T, thành phố B để Tùng lấy chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 68N1-300.97. M điều xe mô tô biển số 67D2-164.18, nhãn hiệu Honda Winnerx chở Tùng đi đến bãi xe trên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 68N1-300.97 đi đến tiệm sửa xe “Thành Công” tại khu phố V, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1994 là chủ tiệm gửi xe lại nhờ sửa nguồn điện của xe. M cũng điều khiển xe đi cùng Tùng. Sau khi T gửi xe cho anh C thì M chở Tùng đi về nhà. Tối cùng ngày Tùng nhờ M bán chiếc xe mô tô biển số 68N1-300.97 với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Mạnh đăng thông tin bán xe lên facebook thì có nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua xe và hẹn gặp M tại khu vực Bệnh viện SingMark, thuộc phường L, thành phố B để xem xe. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 26/12/2022, M đi đến tiệm sửa xe “Thành Công” lấy xe mô tô biển số 68N1-300.97 đến Bệnh viện SingMark gặp người hỏi mua xe nhưng do người này chê xe xấu không mua nên M đưa xe về gửi lại ở tiệm sửa xe “Thành Công”.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, D cũng được Tùng dùng tài khoản zalo “Ahihi” liên lạc nhờ D bán chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 68N1-300.97 với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). D hỏi T về nguồn gốc và giấy tờ xe thì T nói “xe thằng em mới làm dưới Tam Phước và không có giấy tờ”. Khi đó D ý thức được xe mới làm được là xe trộm cắp hoặc phạm tội mà có nhưng D vẫn đồng ý nhận bán giúp. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T hỏi lại D thì D báo giá khoảng 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) và T đồng ý để D bán xe. T nói D đi đến tiệm sửa xe “Thành Công” gặp anh Nguyễn Thành C để lấy xe đi bán. Sau đó, D liên hệ Bùi Huy B, sinh năm 1995, ngụ tại khu phố 3, phường L, thành phố B là

bạn quen biết ngoài xã hội qua tài khoản zalo “Bình” để trao đổi về việc bán xe. D nói với B xe không có giấy tờ và bán giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). B trả giá 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) nếu được thì đi xem xe và được D đồng ý; Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60F3-307.90 chở D đến tiệm sửa xe “Thành Công” để xem xe. Khi đến nơi, B đứng bên ngoài còn D vào gặp anh C để lấy xe ra cho B xem. Khi D vừa dắt xe ra khỏi tiệm thì bị Công an thành phố B phối hợp Công an phường Ph bắt quả tang đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, mang biển số 68N1-300.97 (Không phải biển số thật của xe) là tài sản của anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1975, ngụ tại khu phố Long Đức 2, phường T, thành phố B. Chiếc xe trên anh Đ đã bị 02 đối tượng chưa rõ lai lịch dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh Đạt và cướp xe vào ngày 18/12/2022 tại phường T. Biển số thật của xe trên là 60F3-228.99, nhưng đã bị tháo bỏ khỏi xe chưa xác định được đang ở đâu. Vụ cướp tài sản trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án vào ngày 28/12/2022, hiện đang điều tra làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 60F3-228.99, số khung: 11AZKJ184261, số máy: CGA1ID184381. Đây là tài sản của anh Phan Tấn Đ bị cướp vào ngày 18/12/2022. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh Đ.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S là tài sản của Bùi Huy B, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho B.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei 352018074268046 của Nguyễn Hoàng D sử dụng vào mục đích phạm tội, chuyển xử lý cùng vụ án.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60F3-307.90, số máy G3D4E-935697, số khung RLCUG1010KY168464 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, biển số 67D2-164.18, số máy KC34E1290993, số khung RLHKC3714MY138731 là phương tiện Bùi Huy B và Võ Hồng M đang sử dụng. Do chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với biển số 68N1-300.97, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2528/BKL-HĐĐGTS, ngày 27/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: xe mô tô biển số 60F3-228.99 có giá trị 43.200.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Về dân sự: anh Phan Tấn Đ không yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 223/CT-VKSBH-HS ngày 19/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, tại tiệm sửa xe Thành Công, địa chỉ khu phố V, phường Ph, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng D đang có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 60F3-228.99 của anh Phan Tấn Đ thì bị Công

an thành phố B phối hợp Công an phường Ph bắt quả tang xử lý theo quy định. Chiếc xe mô tô biển số 60F3-228.99 có giá trị định giá là 43.200.000 đồng (Bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 223/CT-VKSBH-HS ngày 19/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ. Hành vi của bị cáo là tiếp tay cho hành vi phạm tội khác, gây khó khăn trong công tác điều tra, xử lý và truy cứu trách nhiệm hình sự, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 60F3-228.99, số khung: 11AZKJ184261, số máy: CGA1ID184381. Đây là tài sản của anh Phan Tấn Đ bị

cướp vào ngày 18/12/2022. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh Đạt là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S là tài sản của Bùi Huy B, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho B là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei 352018074268046 của Nguyễn Hoàng D sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60F3-307.90, số máy G3D4E-935697, số khung RLCUG1010KY168464 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx, biển số 67D2-164.18, số máy KC34E1290993, số khung RLHKC3714MY138731 là phương tiện Bùi Huy B và Võ Hồng M đang sử dụng. Do chưa làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với biển số 68N1-300.97, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Anh Phan Tấn Đ không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với Bùi Huy B và Võ Hồng M không biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 60F3-228.99 là tài sản do phạm tội mà có, chưa thực hiện được giao dịch mua bán xe nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự B và M về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với anh Nguyễn Thành C khi nhận sửa chiếc xe mô tô biển số 60F3-228.99, không biết xe do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự anh Công về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T có dấu hiệu “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng xác minh T không có mặt tại địa phương nơi cư trú, hiện Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của T nên chưa đủ căn cứ để khởi tố xử lý đối tượng. Do đó sẽ tiếp tục làm rõ, củng cố chứng cứ để xử lý Nguyễn Văn T theo quy định.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 15, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 12 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei 352018074268046 của Nguyễn Hoàng D sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành Thị Thu Trang

